

Số: 365/TB-ĐHSPNTTW

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO
V/v Tuyển sinh sau đại học năm 2021

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
ĐẾN Số: 603
Ngày: 29/4/21
Chuyên: Đào tạo ĐH
Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-ĐHSPNTTW-SĐH ngày 06/01/2015 của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-ĐHSPNTTW-SĐH ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc Ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ;

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW thông báo tuyển sinh sau đại học năm 2021 như sau:

1. Các chuyên ngành và môn thi tuyển

1.1. Trình độ thạc sĩ

Stt	Chuyên ngành	Mã ngành	Các môn thi tuyển		
			Môn chủ chốt	Môn chuyên ngành	Ngoại ngữ
1	Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc	8140111	Kiến thức Âm nhạc tổng hợp	Năng lực hoạt động âm nhạc	Thí sinh dự thi 1
2	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mĩ thuật	8140111	Kiến thức Mĩ thuật tổng hợp	Hình họa	trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức
3	Quản lý văn hóa	8319042	Kiến thức Quản lý văn hóa	Cơ sở văn hóa Việt Nam	

1.2. Trình độ tiến sĩ

Chuyên ngành	Nội dung xét tuyển	
Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc	Hồ sơ chuyên môn	Bài luận nghiên cứu

Trường hợp thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học tham dự xét tuyển nghiên cứu sinh, ngoài việc xét tuyển hồ sơ như thí sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, thí sinh phải dự thi 02 môn: Kiến thức âm nhạc tổng hợp (Môn chủ chốt) và Năng lực hoạt động âm nhạc (Thanh nhạc/Nhạc cụ). Thí sinh thi cùng với thí sinh dự thi kỳ thi tuyển sinh thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc của nhà trường.

2. Đối tượng dự thi và xét tuyển

2.1. Trình độ thạc sĩ

Người dự thi trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau:

* Về văn bằng:

- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi;
- Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi;
- Người tốt nghiệp đại học một số ngành khác có thể đăng ký dự thi vào chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý văn hóa được dự thi sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định;

- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

* Về thâm niên công tác:

- Những người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào chuyên ngành Quản lý văn hóa thì phải có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực văn hóa.

* Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được Hiệu trưởng căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng qui định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

2.2. Trình độ tiến sĩ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chính quy loại Giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

- Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỳ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phân biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm) giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Nếu người dự thi là cán bộ, công nhân, viên chức cơ quan nhà nước phải có quyết định cử đi học. Người chưa có việc làm phải được cơ quan địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và không vi phạm pháp luật.

3. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp

3.1. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp với các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ

Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật	Quản lý văn hóa
- Ngành đúng, ngành phù hợp: Sư phạm Âm nhạc. - Ngành gần: Âm nhạc học, Thanh nhạc, Lý luận âm nhạc, Sáng tác âm nhạc, Chỉ huy âm nhạc, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Ca kịch dân tộc truyền thống, Dân tộc nhạc học...	- Ngành đúng: Sư phạm Mỹ thuật - Ngành phù hợp: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật. - Ngành gần: Đồ họa, Hội họa, Điêu khắc, Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Thiết kế Nội thất, Thiết kế Mỹ thuật Sân khấu điện ảnh, Mỹ thuật truyền thống...	- Ngành đúng: Quản lý văn hóa. - Ngành gần: Văn hóa học, Việt Nam học, Bảo tồn - Bảo tàng, Xuất bản - Phát hành sách, Ngữ văn, Báo chí, Nhân học, Lịch sử, Thư viện, Du lịch, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Lý luận nghệ thuật (Âm nhạc, Sân khấu - Điện ảnh, Mĩ thuật...) - Ngành khác: Tài chính, Kế toán, Xây dựng, Công nghệ - Thông tin... Đối với các ngành khác, người học phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm trong lĩnh vực văn hóa.

3.2. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp với trình độ đào tạo tiến sĩ

- Ngành tốt nghiệp đại học được coi là ngành đúng: Sư phạm Âm nhạc. Chuyên ngành tốt nghiệp thạc sĩ được coi là chuyên ngành đúng: Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

- Ngành tốt nghiệp đại học, chuyên ngành tốt nghiệp thạc sĩ là chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần bao gồm: Lý luận âm nhạc, Sáng tác âm nhạc, Chỉ huy, Biểu diễn âm nhạc (thanh nhạc, nhạc cụ), Dân tộc nhạc học, Sư phạm biểu diễn Âm nhạc, Âm nhạc học...

* Ghi chú:

- Các trường hợp khác do Hội đồng tuyển sinh quyết định.
- Các học phần bổ sung kiến thức do Hội đồng tuyển sinh quyết định trên cơ sở đối chiếu giữa Chương trình đào tạo đại học của người học và Chương trình đào tạo đại học cùng ngành của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

4. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

- Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi, kiểm tra của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, kiểm tra nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

+ Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;

+ Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

- Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

5. Danh mục các hướng nghiên cứu trình độ đào tạo tiến sĩ: Phụ lục kèm theo

6. Thời gian đào tạo

- Từ 1,5 năm đến 2 năm với trình độ đào tạo thạc sĩ.

- Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục, đối với người có bằng đại học là 4 năm tập trung liên tục.

7. Yêu cầu về ngoại ngữ

7.1. Đối với thí sinh dự thi thạc sĩ

Thí sinh phải dự thi ngoại ngữ theo quy định; Nếu có một trong những chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây thì được miễn thi ngoại ngữ:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ (Chính quy hoặc tại chức).

c) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tối thiểu bậc 2/6 (A2 theo Khung Châu Âu) trở lên và trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, cấp bởi các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc của Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

7.2. Đối với thí sinh dự tuyển tiến sĩ

Người dự tuyển nghiên cứu sinh phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ như sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 450 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

8. Đối tượng và chính sách ưu tiên với thí sinh dự thi trình độ đào tạo thạc sĩ

8.1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

- Con liệt sĩ.

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế hiện hành.

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

8.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 8.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi chủ chốt.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
HẢI PHÒNG

9. **Hồ sơ dự tuyển:** Theo mẫu phát hành tại Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương.
Thời gian phát hành từ ngày 15/03/2021.

10. **Dự kiến thời gian nộp hồ sơ, xét tuyển và công bố kết quả**

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ 15/3/2021 đến ngày 30/6/2021.
- Các lớp bổ sung kiến thức: Dự kiến từ ngày 15/5/2021.
- Các lớp ôn tập: Dự kiến từ ngày 29/5/2021.
- Thời gian thi và xét tuyển: Dự kiến ngày 09-11/7 năm 2021
- Thời gian công bố kết quả và ra quyết định trúng tuyển: Trước ngày 23/7/2021.
- Thời gian khai giảng khóa học: Dự kiến tháng 08/2021

11. **Địa chỉ liên hệ**

- **Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo**, nhà Hiệu bộ, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW; số 18, ngõ 55, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

Email: tuyensinh@spnttw.edu.vn. Website: tuyensinh.spnttw.edu.vn

Tel: 024.62516416; Hotline: 0947.392.229.

- **Khoa Sau đại học**, tầng 3, nhà E, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, số 18, ngõ 55, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

Email: khoasdh@spnttw.edu.vn. Website: www.spnttw.edu.vn.

Tel: 024.62516423; 0936.130.891; 0915.703.460.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (đề b/c);
- Website;
- Các đơn vị;
- Thí sinh dự thi;
- Lưu VT, TTTS&HTĐT./.



PGS.TS. Đào Đăng Phượng

Phụ lục - Danh mục các hướng nghiên cứu dành cho NCS
chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc năm 2021

1. Những vấn đề lý luận của công tác giáo dục âm nhạc
2. Phương pháp giảng dạy âm nhạc
3. Âm nhạc học trong giáo dục âm nhạc
4. Những vấn đề của âm nhạc cổ truyền Việt Nam/ Bảo tồn và phát huy các giá trị âm nhạc truyền thống.
5. Sáng tạo trong giáo dục âm nhạc
6. Giáo dục thẩm mỹ âm nhạc
7. Những vấn đề về giáo dục âm nhạc đương đại
8. Giáo dục âm nhạc cộng đồng
9. Lịch sử giáo dục âm nhạc Việt Nam và thế giới
10. Công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục âm nhạc
11. Tâm lý học giáo dục âm nhạc
12. Giáo dục âm nhạc trong thời đại toàn cầu hóa
13. Giao lưu và tiếp biến trong giáo dục âm nhạc
14. Những vấn đề giáo dục âm nhạc trên thế giới
15. Nghiên cứu, biên soạn chương trình, giáo trình giáo dục âm nhạc
16. Giáo dục các hoạt động âm nhạc
17. Lý luận và phê bình trong giáo dục âm nhạc
18. Những vấn đề khác thuộc lĩnh vực giáo dục âm nhạc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM